

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2022/DS-ST

Ngày 18-02-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 3001/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-DS ngày 11/02/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại B

Người đại diện: Ông Trần Văn P- Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C; Địa chỉ: Khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số:423/QĐ-DAB-PC ngày 06/4/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại B. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn P– giám đốc Phòng giao dịch C trình bày:

Anh Ngô Văn L có quan hệ giao dịch vay tín chấp bằng hình thức cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ với Ngân hàng Thương mại B - Phòng giao dịch C (Vay tiêu dùng Góp) theo hợp đồng vay góp số: 0144906601T15001 ngày

13/5/2015 với số tiền gốc 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày đến hạn là ngày 12/5/2018, lãi suất thỏa thuận 09%/năm, mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống. Từ ngày 22/6/2015 đến ngày 09/11/2019 anh Ngô Văn L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 47.322.256 đồng, trong đó trả gốc là 33.726.327 đồng và đóng lãi được là 13.595.929 đồng. Còn lại số tiền gốc là 16.273.673 đồng cùng tiền lãi phát sinh chưa thanh toán. Ngân hàng có nhiều lần làm việc với anh L và gia đình anh L, nhắc nhở anh L trả nợ nhưng anh L không thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/02/2022 anh L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 28.248.637 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 16.273.673 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.113.827 đồng, lãi quá hạn là 10.861.137 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Ngô Văn L phải trả tổng số tiền là 28.248.637 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 16.273.673 đồng; lãi trong hạn là 1.113.827 đồng, lãi quá hạn là 10.861.137 đồng) tính đến ngày 18/02/2022. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi anh L thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Anh Ngô Văn L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của Ngân hàng Thương mại B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền là 28.248.637 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 16.273.673 đồng; lãi trong hạn là 1.113.827 đồng, lãi quá hạn là 10.861.137 đồng) tính đến ngày 18/02/2022; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ. Không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày tại phiên tòa. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Điều

91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại B, buộc anh Ngô Văn L phải trả tổng số tiền 28.248.637 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 16.273.673 đồng; lãi trong hạn là 1.113.827 đồng, lãi quá hạn là 10.861.137 đồng) tính đến ngày 18/02/2022. Anh Ngô Văn L phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Buộc anh Ngô Văn L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại B khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn L phải trả tổng số tiền 28.248.637 đồng do anh L đứng tên vay tín chấp bằng hình thức cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ với Ngân hàng Thương mại B thuộc Phòng giao dịch C. Sau khi vay anh L trả được một phần vốn và lãi, số tiền còn đến hạn trả nợ nhưng anh L không trả nên Ngân hàng khởi kiện. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng Tòa án đã đưa anh Ngô Văn L vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Anh L được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn L đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng anh L vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn L.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp kèm theo đơn khởi kiện gồm có: tờ thỏa thuận liên kết số 0144906601T15001 ngày 13/5/2015 giữa Ngân hàng với Trường Tiểu Học C (có ông Nguyễn Văn M - Hiệu trưởng là người đại diện); Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ; Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ; Các biên bản làm việc của Ngân hàng với anh Ngô Văn L thể hiện năm 2015 anh Ngô Văn L là giáo viên Trường Tiểu Học C đứng tên vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng. Sau khi vay, từ ngày 22/6/2015 đến ngày 09/11/2019 anh Ngô Văn L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47.322.256 đồng (trong đó trả

gốc là 33.726.327 đồng và đóng lãi được là 13.595.929 đồng), còn lại số tiền gốc là 16.273.673 đồng cùng tiền lãi phát sinh chưa thanh toán.

[4] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại B về yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ lại của vốn gốc và lãi cũng như quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải; đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp cho anh L nhưng ông L không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt không có ý kiến trình bày phản bác hay đồng ý việc trả nợ theo yêu cầu. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ông Ngô Văn C cha ruột của anh L xác nhận ông thường xuyên liên hệ với anh L, ông là người nhận thay các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt, ông có thông báo cho anh L về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, thông báo cho anh L tham dự phiên hòa giải, phiên họp nhưng do hoàn cảnh anh L đi làm không về được. Sự việc anh L vay tiền của Ngân hàng Thương mại B ông có biết vì trong thời điểm năm 2015 anh L đứng ra vay Ngân hàng B số tiền 50.000.000 đồng mục đích nuôi heo thịt và heo nái số lượng nhiều nhưng do dịch bệnh tả lợn làm heo chết hết lỗ vốn nên anh L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng, anh L xác nhận có nợ và đồng ý trả tiền vay cho Ngân hàng nhưng xin trả dần cho đến khi thanh toán xong nợ (bút lục số 49). Đồng thời tại các biên bản làm việc của Ngân hàng (bút lục số 27, 29, 30, 31, 32) thể hiện anh L có ký xác nhận nợ và cam kết trả nợ khi đến kỳ trả nợ nhưng anh L không trả. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Ngô Văn L có nghĩa vụ trả tiếp cho Ngân hàng Thương mại B tổng số tiền là 28.248.637 đồng. Trong đó số tiền vốn gốc là 16.273.673 đồng; lãi trong hạn là 1.113.827 đồng, lãi quá hạn là 10.861.137 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Anh Ngô Văn L còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 643, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại B.

Buộc anh Ngô Văn L phải trả cho Ngân hàng Thương mại B tổng số tiền là 28.248.637 đồng. Trong đó số tiền vốn gốc là 16.273.673 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.113.827 đồng; tiền lãi quá hạn là 10.861.137 đồng (tính đến ngày 18/02/2022).

Kể từ ngày 19/02/2022 anh Ngô Văn L còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng Thương mại B - Phòng giao dịch C với anh Ngô Văn L.

2. Về án phí: Buộc anh Ngô Văn L phải chịu số tiền 1.412.431 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại B số tiền tạm ứng án phí 637.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002151 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.T;
- Chi cục THADS H.T;
- Các đương sự;
- Lưu.